**Toán**

 **BÀI 4 (TIẾT 1): HƠN, KÉM NHAU BAO NHIÊU (Trang 16,17)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết bài toán hơn kém nhau bào nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.

- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vần đề. Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Slide, phiếu học tập, video

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động (2 -3’)*** |  |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc. | - HSTH. |
| **2. Khám phá *(13-15’)*** |  |
| \*a, - GV đưa tình huống ứn dụng AI trang trại bài toán: Trang trại nhà Mai có 10 con gà và 7 con vịt. Hỏi số gà hơn số vịt mấy con? | - HS theo dõi |
| - GV: đưa ( *slide)* tranh yc HS nêu bài toán.+ GV: Bài toán cho biết gì? hỏi gì?- *Giao việc (slide)**-Việc 1: Làm việc cá nhân,quan sát tranh, viết phép tính bảng con để tìm số gà hơn số vịt mấy con?**-Việc 2: Trao đổi kết quả trong N2 trong 2’.*+ Vậy số gà hơn số vịt mấy con?+ Khảo sát kết quả.+ Để tìm được số gà hơn số vịt mấy con em làm như thế nào?- GVNX Ghi bảng phép tính: 10 -7 =3+ GV chỉ vào phép tính hỏi:10 là số con gì? 7 là số con gì? 3 là số con gì?- GV nhắc lại:10 là số con gà, 7 là số con vịt,3 là số con gà hơn số con vịt.+ Vậy số con gà như thế nào so với số con vịt?- Vậy số con gà là số lớn, số con vịt là số bé.+ Muốn tìm số lớn hơn số bé bao nhiêu em làm như thế nào?*=>Đây là cách tìm phần hơn nhau bao nhiêu đơn vị và là một dạng toán giải có lời văn. Khi giải bài toán ta trình bày theo 4 dòng như sau:**- Dòng 1: lùi vào 5 ô viết vào ô thứ 6: Bài giải ( slide)**- Dòng 2: lùi vào 1 ô viết vào ô thứ 2 : câu trả lời (slide).Muốn viết được câu trả lời hãy dựa vào câu hỏi của bài toán.**+ Dòng 3: lùi vào 2 ô, viết vào ô thứ 3 viết phép tính,sau kết quả kèm theo đơn vị để trong ngoặc đơn.* *(slide****).Lưu ý****: Để viết đúng đơn vị dựa vào câu hỏi sau từ bao nhiêu hoặc từ mấy.**+ Dòng 4: lùi vào 3 ô viết vào ô thứ 4: Đáp số, đáp số chính là kết quả và đơn vị của bài toán.*- GV yêu cầu 1 HS đọc lại bài giải.\* b, GV đưa slide tranh.- *Giao việc:**- Yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ đặt đề toán, viết phép tính vào bảng con, tìm số ngỗng kém số vịt mấy con*, *sau đó trao đổi kết quả trong N2 thời gian* *2’.*- Gọi HS chia sẻ.-GVNX phần chia sẻ.+ GV hỏi: Trong bài toán này 7 là số con gì? 5 là số con gì? 2 là gì?+ Vậy số con nào là số lớn ? số con nào là số bé ?+ Muốn biết số bé kém số lớn bao nhiêu ta làm như nào?=>Đây chính là cách tìm phần kém nhau bao nhiêu đơn vị.+ Gọi 1 HS nêu bài giải+ Khảo sát kết quả.- GV đưa ( slide) bài giải.+ GV đưa slide cả 2 bài giải. | - HS nêu- HS nêu.- HSTH bảng con-Số gà hơn số vịt 3 con ( HS nêu theo dãy)- HS giơ tay- Em lấy 10 – 7 = 3-10 là số con gà, 7 là số con vịt.3 là số con gà hơn số con vịt- Số con gà nhiều hơn số con vịt- Em lấy số lớn trừ số bé.- HS theo dõi-HS nêu-Dự kiến câu hỏi chia sẻ.+ Đây là bài làm của tớ mời các bạn nhận xét và chia sẻ.+ Khảo sát kết quả.+ Bạn nào cho tớ biết số ngỗng kém số vịt mấy con?( 2 con)+ Để tìm số ngỗng kém số vịt mấy con bạn làm như nào?( 7 – 5 = 2)- HS nêu: 7 là số con vịt, 5 là số con ngỗng, 2 là phần số ngỗng kém só vịt- HS nêu: Số con vịt là số lớn,số con ngỗng là số bé.- HS nêu: Lấy số lớn trừ số bé.-HS nêu- Số ngỗng kém số vịt 2 con.- Tớ lấy 7 - 5 = 2- 7 là số con vịt, 5 là số con ngỗng, 2 là phần số ngỗng kém số vịt.- Số con vịt là số lớn, số con ngỗng là số bé.- Lấy số lớn – số bé-HS nêu-HS giơ tay-1 HS đọc lại bài giải |
| -Yêu cầu HS quan sát cả 2 bài giải.+ Cách giải bài toán tìm phần hơn và tìm phần kém có gì giống nhau?+ Vậy muốn giải bài toán hơn, kém nhau bao nhiêu ta làm như thế nào?- GV ghi bảng: Phần hơn, phần kém = Số lớn – số bé.- Đây là quy tắc giải bài toán hơn, kém nhau bao nhiêu. Các em hãy nhẩm 5 lần cho thuộc+ Gọi 3 -4 HS đọc quy tắc.=> *Khi giải bài toán có lời văn, ta làm qua 3 bước.*- GV nêu 3 bước,HS nêu lại.- GV ghi 3 bước lên bảng.\* Bước 1: Đọc, phân tích bài toán.\* Bước 2: Xác định dạng toán\* Bước 3:Trình bày bài giải.( Câu trả lời -> Phép tính -> Đáp số.***3. Hoạt động ( 15’ – 17’)*****\*Bài 1: sgk.**+ YCHS đọc thầm, đọc to yêu cầu bài.-GV đưa tình huống ứng dụng AI hình vẽ nêu bài toán. Cành trên có 6 con chim, cành dưới có 4 con chim. Hỏi số chim cành trên hơn số chim cành dưới mấy con?+ GV đưa tranh – HS nêu lại bài toán.*-Giao việc: HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi nhóm 2 trong 2’.*-Chữa bài theo dãy+ Khảo sát kết quả.- GVNX đưa slide bài giải ,HS đọc lại.+ GV: Vì sao bài giải em viết phép tính 6 – 4 = 2 + Vậy bài toán thuộc dạng toán gì?+ Muốn giải bài toán hơn, kém nhau bao nhiêu em làm như thế nào?**\*Bài 2 ( sgk )**+ YC HS đọc thầm, đọc to yêu cầu.+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?- GV yêu cầu HS đọc thầm, xác định dạng toán rồi làm bài cá nhân vào sgk sau đó trao đổi nhóm 2 trong 2’.- Chữa bài theo dãy.+ Khảo sát kết quả.+ GV đưa slide bài giải. HS đọc lại bài giải+Vì sao em viết phép tính 6 - 4 = 2.+ Bài toán này thuộc dạng toán gì?**\*Bài 3: Bảng con** - GV yêu cầu HS đọc thầm và đọc to bài toán.+ Bài toán cho biết gì?hỏi gì?*- Giao việc: Yêu cầu HS đọc thầm, xác định dạng toán, làm việc cá nhân, làm bài vào bảng con. Sau đó trao đổi cách làm trong nhóm 2 thời gian 3’.*- Gọi HS lên chia sẻ bài.*=>Mỗi bài toán có nhiều câu trả lời,các em hãy dựa vào câu hỏi để viết câu trả lời đúng và phù hợp nhé.***\*Bài 4 ( Vở )**+GV yêu cầu HS đọc thầm và đọc to bài toán.+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?- *Giao việc:Yêu cầu HS làm bài vào vở cá nhân rồi trao đổi cách làm trong nhóm 2 thời gian 3’.*- GV kiểm tra, chấm 1 số bài HS làm dưới lớp.+ Gọi 1 HS lên soi chia sẻ.=>GVNX phần chia sẻ.***4. Củng cố, dặn dò ( 1 – 2 ’)***+ Hôm nay em được học bài gì?+ Muốn giải BT hơn, kém nhau bao nhiêu ta làm như nào?+ Em có cảm nhận gì ở tiết học này?+ GVNX tiết học và dặn HS chuẩn bị tiết học sau. | - HS quan sát- Đều lấy số lớn trừ số bé.- Ta làm phép tính trừ, lấy số lớn – số bé.-HS nhẩm thuộc quy tắc.-HS đọc-HS nêu lại 3 bước-HS đọc thầm, to yêu cầu bài.- HS nêu.- HS làm sgk- Dãy nêu- HS giơ tay.- HS nêu- Vì muốn biết số chim cành trên hơn số chim cành dưới là mấy con, em phải lấy số lớn là 6 trừ số bé là 4 được kết quả là 2 con.- Bài toán thuộc dạng toán hơn, kém nhau bao nhiêu.- Em làm phép tính trừ, lấy số lớn trừ số bé.- HS nêu.- HS nêu- HS làm sgk- Dãy nêu.- HS giơ tay- HS nêu- Vì muốn biết số bông hoa chưa tô màu kém số bông hoa đã tô màu mấy bông, em phải lấy số lớn là 6 -số bé là 4 được kết quả là 2 bông hoa.- Bài toán thuộc dạng toán hơn, kém nhau bao nhiêu.- Đọc thầm, 1 HS đọc to bài toán.- 1 -2 HS nêu- HS làm bảng con.-Dự kiến câu hỏi chia sẻ.+ Hs đọc bài làm. + Khảo sát kết quả. + Vì sao bạn làm phép tính trừ?( Vì bài toán hỏi bố hơn Mai bao nhiêu tuổi nên tớ phải làm phép tính trừ)+ Bạn nào có câu trả lời khác tớ?( Số tuổi bố hơn Mai là:)+ Bài toán này thuộc dạng toán gì+ Muốn giải bài toán hơn, kém nhau bao nhiêu em làm như thế nào?-HS đọc thầm, 1 – 2 HS đọc to-HS nêu- Dự kiến câu hỏi chia sẻ.+ HS đọc bài làm.+ Khảo sát kết quả.+ Vì sao bạn làm phép tính trừ, lấy 10 – 5 + Bài toán này thuộc dạng toán gì? + Muốn giải bài toán hơn, kém nhau bao nhiêu em làm như thế nào?- HS nêu.- Làm phép tính trừ, lấy số lớn trừ số bé.- HS nêu. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_